

Bản án số:34/2022/HS-ST.
Ngày: 25 – 5 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các hội thẩm nhân dân 1.Ông: Trịnh Văn Đoan

2.Bà: Phan Thị Vui

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 theo quyết định xét xử số 29/2022/QĐXXHS-ST ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1965, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Tân Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G (đã chết) và bà Hồ Thị D; có vợ là Phan Thị B, sinh năm 1964 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt từ ngày và bị tạm giam từ ngày 25/11/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của chị N: ông Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (là cha ruột chị N); nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Hải A – sinh năm 1976 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị N, sinh năm: 1997 là người khuyết tật (câm và hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi) được UBND huyện H công nhận và cho hưởng chế độ của người khuyết tật theo quy định(BL 107 – 108; 111 -112). Chị N có quen biết với gia đình ông D nên chị N thường xuyên lên nhà Trần Văn D chơi, ăn uống và xem truyền hình. Vào các ngày 27/01/2020; 07/02/2020, Trần Văn D đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục 02 lần với chị N cụ thể như sau:

Lần thứ I:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/01/2020, Trần Văn D tổ chức ăn uống tại nhà thì có ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1977, bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1974 (là cha mẹ chị N) và chị Trần Thị N đến nhà Trần Văn D cùng ngồi ăn uống tại nhà D. Sau khi ăn nhậu xong, mọi người ra về, còn chị N ngồi trên giường tại phòng khách nhà D xem phim trên truyền hình, D nằm ngủ trên giường gần vị trí chị N ngồi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D thức dậy nhìn thấy chị N đã cởi quần, đang ngồi lên hai đùi và sờ vào dương vật của mình, D quan sát thấy không có ai nên D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị N. Khi này, D đưa dương vật vào âm hộ của chị N để quan hệ tình dục. Khi quan hệ được khoảng 02 phút, D yêu cầu chị N nằm xuống, D nằm lên người chị N và tiếp tục quan hệ được khoảng 05 phút thì D xuất tinh vào âm đạo của chị N. Sau đó chị N đi về nhà còn D đi ngủ.

Lần thứ 2:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/02/2020, chị N đến nhà Trần Văn D chơi, lúc này D nằm ngủ trên giường gần vị trí chị N ngồi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D thức dậy nhìn thấy chị N đang ngồi lên hai đùi của D, và sờ vào dương vật của D nên D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị N. Khi này, D cởi quần đến đầu gối, còn chị N tự cởi quần ra khỏi hai chân, D kêu chị N nằm xuống giường, D đưa dương vật đặt vào lỗ âm đạo của chị N để quan hệ tình dục, quan hệ được khoảng 05 phút thì D xuất tinh vào âm đạo của chị N.

Khoảng đầu tháng 8/2020, chính quyền xã T phát hiện chị N có biểu hiện của người mang thai nên đã cùng gia đình chị N đưa chị N đi khám và xác định chị N đang mang thai nên đã báo cho Cơ quan Công an xác minh làm rõ. Ngày 29/09/2020, chị N đã sinh con đặt tên Trần Thị Hồng G.

Tại Bản kết luận giám định số: 333/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Ông Trần Văn D và Trần Thị Hồng G có quan hệ huyết thống cha - con.(BL 99 – 100).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 291/KL-VPYTW ngày 29/4/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác (F78-IDC.10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi bị hại và hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (BL 107 – 108).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKB ngày 15-04-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Hiếp dâm”

theo Điều 141 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, g khoản 2, Điều 141; điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt bị cáo D từ 10 năm đến 12 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên Tòa về việc chu cấp cho cháu Trần Thị Hồng G là con chị N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về vật chứng: Không thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; Lời nói sau về ý chí thể hiện bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có thời gian về sớm chăm sóc cho cháu G và chị N.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận vấn đề cấp dưỡng của bị cáo cho cháu Trần Thị Hồng G là con chị N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định pháp y về ADN và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Chị N có quen biết với gia đình ông D nên chị N thường xuyên lên nhà Trần Văn D chơi, ăn uống và xem truyền hình. Vào các ngày 27/01/2020; 07/02/2020, Trần Văn D đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục 02 lần với chị N. Đến tháng 5/2020 gia đình phát hiện chị N có thai và

đến tháng 9/2020 chị N đã sinh con mang tên Trần Thị Hồng G, qua kết quả giám định AND đã xác định được Trần Thị Hồng G có huyết thống cha con với Trần Văn D. Như vậy, hành vi của bị cáo lợi dụng chị N bị khuyết tật nặng dạng thần kinh, tâm thần không có khả năng tự vệ để thực hiện hành vi quan hệ tình dục đã phạm vào tội “*Hiếp dâm*” quy định tại Điều 141 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh D, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho người bị hại, do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường khắc phục hậu quả, phía bị hại cũng có yêu cầu xem xét bãi nại cho bị cáo để bị cáo có mức án nhẹ nhất về chăm sóc cho cháu G. Do vậy, bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo xem xét cấp dưỡng cho cháu G con chị N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bị cáo cũng mong muốn được cấp dưỡng cho cháu G, xét ý chí của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

[6] Về vật chứng của vụ án: Không phát sinh trong vụ án.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội "Hiếp dâm"

2. Về Điều luật áp dụng và Hình phạt:

Áp dụng điểm d, g khoản 2, Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **9 (chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/11/2021.

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục chung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hồng

